

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 07/6/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trần Cảnh

Ông Nguyễn Quốc Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 17/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 25/5/2018 đối với bị cáo:

Bùi Duy K, sinh năm 1988, tại huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Việt K1 và bà Trương Thị H; vợ Hà Thị T và 01 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2018, bị tạm giam từ ngày 04/4/2018, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa (*Có mặt*).

Người làm chứng: - Chị Lê Thị Q, sinh năm 1977 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1976 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Trần Quốc S, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Đinh Trọng T, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 29/3/2018, tại khu vực nghĩa trang

thuộc phố Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Duy K, sinh năm 1988, trú tại tổ Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 02 (Hai) túi nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng hồng nghi là ma túy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 36L2-51xx.

Quá trình điều tra, Bùi Duy K khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 29/3/2018, K điều khiển xe mô tô từ nhà đến huyện Ngọc Lặc để mua ma túy sử dụng. Khi đi, K có gọi điện thoại cho Lê Thị Q, ở thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, hỏi mua ma túy, Q đồng ý bán, K điều khiển xe đến nhà, nhưng Q không có nhà, K được một người đàn ông lạ mặt đưa cho K 02 (Hai) gói ma túy là Heroine và 02 (Hai) viên Hồng phiến, K đưa cho người đàn ông số tiền 800.000 đồng. Trên đường về đến nghĩa trang thuộc địa phận phố Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, K vào nghĩa trang định sử dụng ma túy, thì bị lực lượng Công an phát hiện, truy đuổi, K bỏ gói ma túy vào mòm để tiêu hủy, nhưng không kịp tiêu hủy thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng, phương tiện.

Tại bản kết luận giám định số 726/MT-PC54 ngày 02/4/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,173g (*Năm phẩy một bảy ba gam*), loại: Heroine và Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSNL ngày 15/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Bùi Duy K về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với Lê Thị Q và người đàn ông lạ mặt, K khai đã gọi điện thoại và mua ma túy, quá trình điều tra không đủ căn cứ để xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục theo dõi, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt Bùi Duy K từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án là 5,093g (*Năm phẩy không chín ba gam*) ma túy; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 36L2-51xx là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Duy K đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập đời sống cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định của phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và người làm chứng, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 29/3/2018, Bùi Duy K đã có hành vi mua và tàng trữ trong người 02 (Hai) túi nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng hồng, có tổng khối lượng là 5,173g (*Năm phẩy một bảy ba gam*), là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, khi bị cáo đi vào nghĩa trang thuộc địa phận phố Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc để sử dụng ma túy, thì bị bắt quả tang đang tàng trữ số ma túy nói trên. Hành vi của bị cáo Bùi Duy K đã phạm vào “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine và 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ được quy định trong một điểm thuộc các khoản trong Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tổng khối lượng 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ là 5,173g (*Năm phẩy một bảy ba gam*), phạm vào điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Bùi Duy K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Ma túy và các tệ nạn từ ma túy đã và đang là mối hiểm họa cho xã hội, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho sự phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách của con người và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Để hạn chế và từng bước loại bỏ ma túy và các tệ nạn từ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước đã có nhiều giải pháp và Bộ luật Hình sự quy định hình phạt nghiêm khắc đối với tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được sự nguy hại của ma túy, các tệ nạn từ ma túy đối với thể chất, tinh thần, nhân cách con người, đối với trật tự, an toàn xã hội và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy trên người để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và thể hiện ý thức coi

thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội, bị cáo có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ, là bệnh binh hạng 2, nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, học tập trở thành người tốt. Về nhân thân, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện chất ma túy, một tệ nạn bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm cấm. Như vậy, nhân thân của bị cáo không tốt, bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo là người lao động tự do, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng của vụ án, gồm: 5,173g (*Năm phẩy một bảy ba gam*) ma túy loại Heroine và Methamphetamine, 1 (*Một*) điện thoại di động đã sử dụng, nhãn hiệu Mastel và 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu trắng biển kiểm soát 36L2-5149. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 5,093g (*Năm phẩy không chín ba gam*) ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy K phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy K 05 (*Năm*) năm tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/3/2018.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 5,093g (*Năm phẩy không chín ba gam*) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói, đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Quang H, Trần Thị Thúy H, Bùi Tổ U và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; tịch thu sung quỹ Nhà nước phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 36L2-51xx, theo Biên bản giao nhận vật chứng, Phiếu nhập kho số NK 007 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Duy K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Duy K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Giảng